

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 3 - 2024

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Huỳnh Sinh.

2. Bà Bùi Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Mai Lý Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 616/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **07/2024/QĐST-HNGĐ** ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu L - sinh năm 1978 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2/ *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy C - sinh năm 1976 (*Vắng mặt*).

Cùng nơi thường trú: Khu phố 01, phường MB, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Cùng nơi cư trú hiện nay: Khu phố 02, phường VH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Duy C tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau khoảng hơn 06 tháng thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND phường MH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ngày 04/12/2002.

Khi chung sống và kết hôn với nhau thì bà và ông C chung sống trên thửa đất cha mẹ của ông C cho và vợ chồng tự cất nhà ở tại khu phố 01, phường MB, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Đến năm 2013, do tính chất của công việc nên bà và ông C chuyển về sinh sống tại khu phố 02, phường VH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đến nay.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nhưng vì con chung nên bà chịu đựng. Bà đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông C nhiều lần nhưng vì con chung còn nhỏ nên bà lại rút đơn về tiếp tục chung sống với ông C. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông C không tôn trọng bà, đi làm nhưng không đưa tiền cho bà nuôi con, thường xuyên nhậu nhẹt rồi về nhà chửi bới, đánh đập bà. Mặc dù hiện nay bà và ông C vẫn sống dưới 01 mái nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai người đó sống.

Mâu thuẫn giữa bà và ông C trường khu phố và các con chung đều biết. Bà chịu đựng ông C đã nhiều năm, đến nay không thể chịu đựng thêm được nữa. Bà không còn tình cảm vợ chồng với ông C nữa nên kiên quyết được ly hôn.

Bà và ông Nguyễn Duy C có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Như Y - sinh ngày 17/9/1998 và Nguyễn Duy P - sinh ngày 05/10/2001. Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên bà không có yêu cầu gì.

Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại “Đơn xin xét xử vắng mặt” ngày 22/02/2024, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những ý kiến đã khai tại Tòa án.

Bị đơn là ông Nguyễn Duy C: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông C không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo tố tụng tuy nhiên vẫn vắng mặt; không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu L.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu L được ly hôn với ông Nguyễn Duy C.

Về con chung: Không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Nguyễn Thị Thu L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Duy C có nơi cư trú tại khu phố 02, phường VH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (*Viết tắt là BLTTDS*); xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn”; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. *Về việc vắng mặt nguyên đơn:* Tại “Đơn xin xét xử vắng mặt” ngày 22/02/2024, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu L xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, những ý kiến đã khai tại Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.3]. *Về việc vắng mặt bị đơn:* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Duy C nhưng ông C không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thu L và ông Nguyễn Duy C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 149, ngày 04/12/2002. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông C là hợp pháp. Bà L và ông C chung sống hạnh phúc chỉ được 02 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn và trở nên trầm trọng, hiện không còn sống chung. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L là do ông C thường xuyên nhậu nhẹt rồi về nhà gây sự, chửi bới, đánh đập bà; vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung; vợ chồng hiện bỏ mặc, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C không đến Tòa án để làm việc, điều này chứng tỏ ông C thiếu thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình.

Theo biên bản xác minh ngày 10/01/2024, đại diện khu phố 02, phường VH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm cung cấp thông tin: “... Bà L và ông C đến cư trú, làm ăn, sinh sống tại đây từ năm 2013. Bà L và ông C thường xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, nguyên nhân là do ông C hay nhậu nhẹt rồi về nhà chửi mắng bà L”.

Xét thấy: Tình trạng mâu thuẫn giữa bà L và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông C là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên yêu cầu ly hôn của bà L được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Thu L xác nhận 02 người con chung với ông Nguyễn Duy C đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân; bà không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Thu L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bà Nguyễn Thị Thu L phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thu L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu L được ly hôn ông Nguyễn Duy C.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0005775 ngày 03/10/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Thu L đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND phường MH (Số 149/2002, ngày 04/12/2002);
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hồng

